TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2019/HS-ST
Ngày: 30-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tấn.

Bà Nguyễn Thị Anh Thư

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Tiến Dũng, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Bích Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Minh H, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1996, tại Quảng Ngãi;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; chỗ ở hiện nay: Thôn 3, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 12/12;

Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Trần Minh C, sinh năm: 1968 và bà Trần Thị Thu B, sinh năm: 1973; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Không; tiền sự: Không

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/7/2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Huỳnh Thu N, sinh năm: 1987; địa chỉ: Tổ 15, phường L, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

2. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1978; địa chỉ: Đội 6, thôn A, xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Minh C, sinh năm: 1968; địa chỉ: Thôn 3, xã T, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

2. Ông Trần T, sinh năm: 1967; địa chỉ: Số nhà 147 đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lữ Đình H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6-2018 đến tháng 8-2018, Trần Minh H đã thực hiện hành vi Cướp giật tài sản của người khác, cụ thể:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 03/7/2019, Trần Minh H ở huyện M, tỉnh Quảng Ngãi tháo biển số 76C1-29459 gắn trên xe mô tô hiệu Airblade màu đen bỏ vào trong cốp xe rồi điều khiển xe mô tô trên ra thành phố Quảng Ngãi theo hướng Nam-Bắc. Khi đến đoạn ngã tư đường Đinh Tiên Hoàng- Lê Trung Đình- Bích khê thuộc thành phố Quảng Ngãi, H phát hiện anh Lữ Đình H đang điều khiển xe mô tô hiệu Lead màu trắng, biển số 76G1-17260 đi ngược chiều, chở vợ ngồi phía sau là chị Huỳnh Thu N, để một túi xách da màu nâu trên yên xe chính giữa chị N và anh H nên H quay xe lại đuổi theo sau xe của anh H, khi đến đoạn đường cao tốc ngay công viên phía sau Cục Hải quan tỉnh Quảng Ngãi thì H vượt lên áp sát xe của anh H, dùng tay phải giật túi xách của chị N rồi nhanh chóng tẩu thoát về nhà ở huyện M. Đến nhà, H lục túi xách lấy số tiền 5.000.000đồng (năm triệu đồng) tiêu xài cá nhân, 01 điện thoại hiệu Samsung galaxy J1 màu vàng, 01 Ipad mini 2 màu bạc H để sử dụng, còn túi xách giấu tại phòng riêng.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 29/KL - HĐĐGTS ngày 10/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận: 01 điện thoại hiệu Samsung galaxy J1 màu vàng, trị giá: 400.000đồng (bốn trăm ngàn đồng), 01 túi xách màu nâu, có dây đeo, trị giá: 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng), 01 Ipad mini 2 màu bạc, trị giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng cộng: 2.940.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng).

Ngoài ra, Trần Minh H còn khai nhận trước đó đã thực hiện 01 lần Cướp giật tài sản ở huyện M (có người bị hại) và 01 lần Cướp giật tài sản ở huyện Đức Phổ (không xác định được người bị hại).

Hành vi Cướp giật tài sản ở huyện M, tỉnh Quảng Ngãi: Vào khoảng 16 giờ ngày 01/7/2019, H điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu đen, biển số 76C1-29459 trên quốc lộ 1A thuộc địa phận huyện M theo hướng Nam-Bắc. Khi đến ngã ba Quán Lát, H phát hiện bà Phạm Thị T đang điều khiển xe mô tô ngược chiều hướng về Nghĩa Hành, trong túi áo khoát bên trái của bà T để 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu hồng nên H điều khiển xe theo sau khoảng 300m thì vượt lên áp sát bên trái xe của bà T rồi dùng tay phải giật điện thoại trong túi áo bà T, xong

H điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, H đem điện thoại Oppo đến tiệm cầm đồ Hồng ở số 147 đường Quang Trung, thành phố Quảng Ngãi do ông Trần T làm chủ, cầm cố lấy 1.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 11/KL - HĐĐGTS ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu hồng, trị giá: 1.500.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt là 9.440.000 đồng (trong đó: tiền mặt: 5.000.000 đồng, trị giá tài sản: 4.440.000 đồng).

Riêng vụ Cướp giật tài sản ở huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi chưa xác định được người bị hại.

Vào khoảng 16 giờ ngày không nhớ trong cuối tháng 6/2019, H điều khiển xe mô tô hiệu Airblade màu đen, biển số 76C1- 29459 trên quốc lộ 1A thuộc địa phận huyện Đức Phổ (gần cầu Trà Câu) theo hướng Bắc-Nam thấy một người đàn ông đang điều khiển xe môt tô chở theo sau một người phụ nữ để túi xách màu đen trên người đang lưu thông cùng chiều nên H điều khiển xe đuổi theo sau khoảng 300m thì vượt lên áp sát về phía phải của hai người này, dùng tay trái giật túi xách của người phụ nữ rồi nhanh chóng tẩu thoát đến đoạn đường quanh về huyện Bơ Tơ thì dừng lại kiểm tra túi xách lấy số tiền 2.900.000 đồng tiêu xài và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, loại bàn phím H giữ lại sử dụng, còn túi xách thì vứt bỏ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi đã ủy thác điều tra kèm theo công văn phối hợp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Phổ để phối hợp điều tra nhưng không xác định được người bị hại.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 23-9-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Trần Minh H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội "Cướp giật tài sản"; áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Minh H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thu N, bà Phạm Thị T, ông Trần T không yêu cầu gì về phần dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Ý kiến tranh luận của bị cáo: Thống nhất không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Minh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận: Trong ngày 03/7/2019, bị cáo đã sử dụng xe mô tô hiệu Airblade màu đen, biển số 76C1- 29459 công khai thực hiện hành vi giật tài sản của bà Huỳnh Thu N, gồm: tiền mặt: 5.000.000 đồng (năm triệu đồng); 01 điện thoại hiệu Samsung galaxy J1 màu vàng, trị giá: 400.000đồng (bốn trăm ngàn đồng), 01 túi xách màu nâu, có dây đeo, trị giá: 40.000 đồng (bốn mươi ngàn đồng), 01 Ipad mini 2 màu bạc, trị giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm ngàn đồng). Tổng cộng: 7.940.000 đồng (bảy triệu, chín trăm bốn mươi ngàn đồng), rồi bị cáo điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Ngày 01/7/2017, bị cáo sử dụng xe mô tô hiệu Airblade màu đen, biển số 76C1- 29459 công khai thực hiện hành vi giật tài sản của bà Phạm Thị T 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu hồng, trị giá: 1.500.000 đồng (một triệu, năm trăm nghìn đồng), rồi bị cáo điều khiển xe mô tô nhanh chóng tẩu thoát. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt là 9.440.000 đồng (trong đó: tiền mặt: 5.000.000 đồng, trị giá tài sản: 4.440.000 đồng). Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận vào khoảng tháng 6-2019, bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, tài sản gồm: tiền mặt 2.900.000 đồng (hai triệu, chín trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra chưa xác định được người bị hại.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Trần Minh H đã sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Minh H phạm tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với hành vi Trần Minh H cướp giật tài sản là số tiền 2.900.000đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia (gia đình H nộp khắc phục hậu quả) ở huyện Đức Phổ, thành phố Quảng Ngãi, chưa xác định được người bị hại nên Cơ quan điều tra nhập kho vật chứng, nhập kho bạc Nhà nước số tiền 2.900.000 đồng để tiếp tục xác minh, xử lý làm rõ sau là phù hợp.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Trần Minh H là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi công khai cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý sử dụng xe mô tô là dùng thủ đoạn nguy hiểm xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ và làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho quần chúng Nhân dân hoang man lo sợ, nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và cần buộc phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và phòng ngừa chung.

[6] Khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6.1] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Có ba tình tiết.

Bị cáo và gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là người có công cách mạng, bị cáo đã hoàn thành xong nghĩa vụ quân sự nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Có 01 tình tiết.

Bị cáo thực hiện hai lần cướp giật tài sản, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[7] Đối với ông Trần T (chủ tiệm cầm đồ Hồng), bị cáo H cầm cố chiếc điện thoại di động Oppo F1S, màu hồng cho ông Thắng với giá 1.000.000 đồng, ông Thắng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Trần T là phù hợp, cha bị cáo là ông Trần Minh C đã hoàn trả cho ông Thắng 1.000.000 đồng, ông Thắng không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1-29459, hiệu Airblade là phương tiện Trần Minh H sử dụng làm phương tiện phạm tội, chiếc xe này do ông Trần Anh Kiệt đứng tên trong giấy đăng ký xe, ngày 24/9/2018 ông Kiệt đã bán xe này cho ông Trần Minh C (cha ruột của bị cáo), hai bên có lập hợp đồng mua bán có xác nhận của chính quyền địa phương, Công an huyện M đã tiếp nhận hồ sơ làm

thủ tục đăng ký sang tên đối với xe mô tô nêu trên. Ông Trần Minh C không biết H sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 76C1-29459 cho ông Trần Minh C là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Bà Huỳnh Thu N đã nhận lại toàn bộ tài sản gồm: tiền mặt 5.000.000đồng (năm triệu đồng); 01 điện thoại Samsung Galaxy J1 màu vàng, 01 túi xách màu nâu, có dây đeo; 01 Ipad hiệu mini 2 màu bạc. Bà Phạm Thị T đã nhận lại điện thoại di động hiệu Oppo F1S, màu hồng. Bà N, bà T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa về mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh H phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Trần Minh H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 06-7-2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thu N, bà Phạm Thị T, ông Trần T không có yêu cầu gì về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Trần Minh H phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo Trần Minh H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Minh C có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại bà Huỳnh Thu N, bà Phạm Thị T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định cảu pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- CQCSĐT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Phòng NVLT Công an Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan